

Ngày 30/06/2025	80,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	-1.0%	6.7%

	Q2/25	
ROE	13.7%	+/- YoY ▼ 18.3%

	Q2/25		
DT thuần	5,776	QoQ ▲ 400 ▲ 7.4%	YoY ▲ 845 ▲ 17.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	11,152	YoY ▲ 105 ▲ 0.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	115	QoQ ▲ 10.0 ▲ 9.8%	YoY ▼ 12.0 ▼ 9.2%
	tỷ VNĐ		

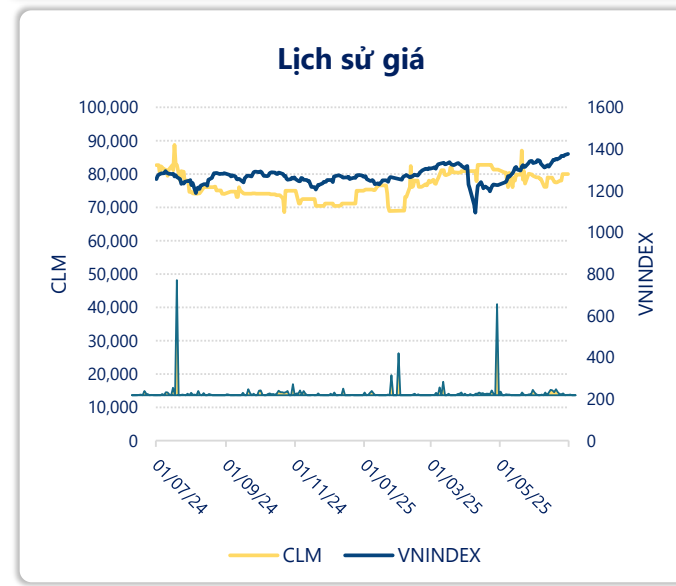
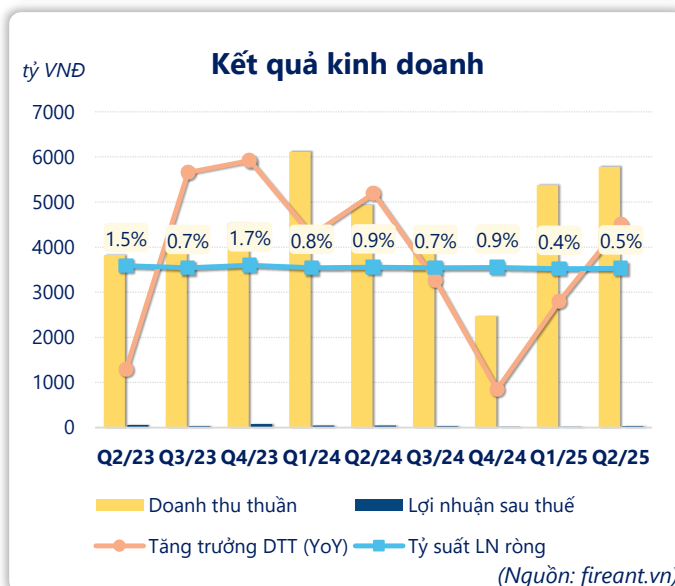
	6T 2025	
LN gộp	221	YoY ▼ 31.0 ▼ 12.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	35.2	QoQ ▲ 6.80 ▲ 24.0%	YoY ▼ 27.0 ▼ 43.4%
	tỷ VNĐ		

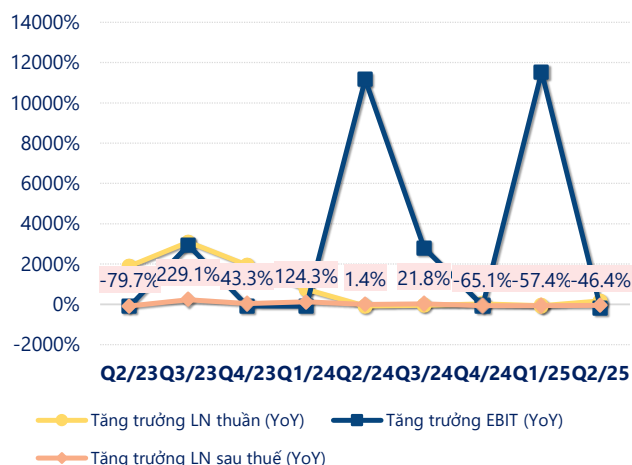
	6T 2025	
LN thuần	63.6	YoY ▼ 56.4 ▼ 47.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	30.4	QoQ ▲ 10.4 ▲ 51.8%	YoY ▼ 15.7 ▼ 34.1%
	tỷ VNĐ		

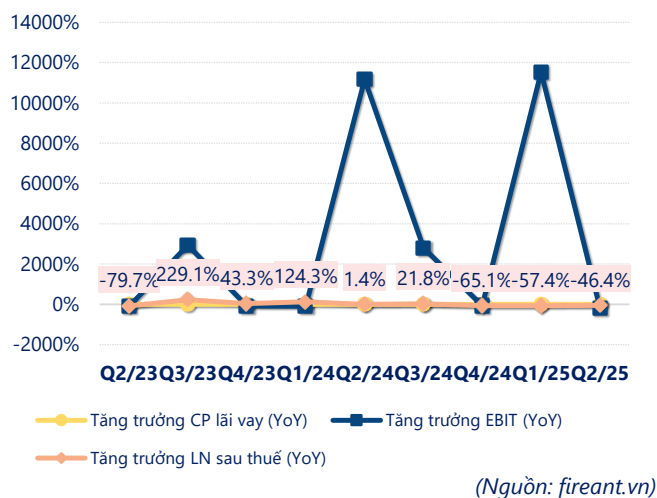
	6T 2025	
LN sau thuế	50.4	YoY ▼ 42.4 ▼ 45.7%
	tỷ VNĐ	



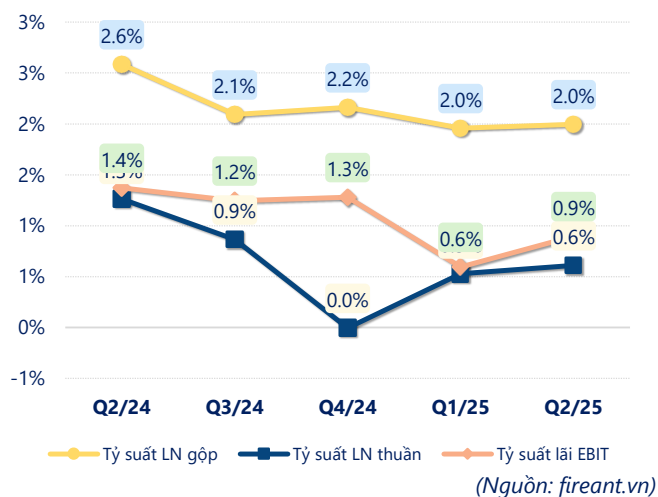
Tăng trưởng lợi nhuận



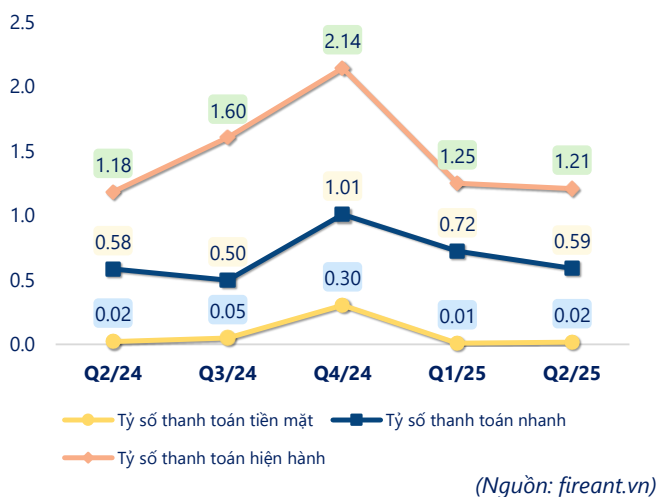
Tăng trưởng chi phí



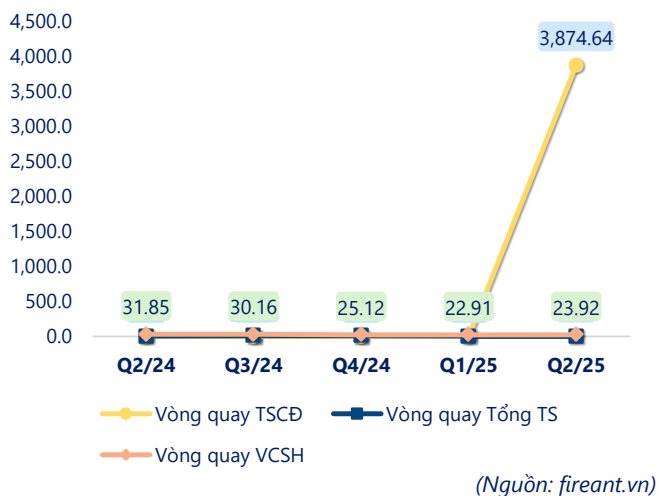
Tỷ suất lợi nhuận



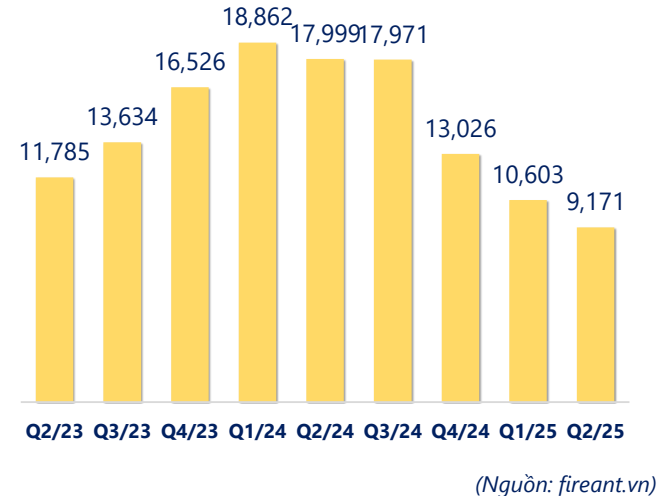
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5,776	4,931	17.1%	11,152	11,047	0.9%
Giá vốn hàng bán	5,661	4,803	17.9%	10,932	10,795	1.3%
Lợi nhuận gộp	115	127	-9.2%	221	252	-12.6%
Doanh thu HĐTC	38.0	4.08	832%	47.0	22.0	114%
Chi phí TC	32.2	21.2	51.8%	45.3	45.2	0.2%
Chi phí lãi vay	13.8	7.25	90.4%	20.8	22.5	-7.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	61.3	22.0	178%	112	62.6	79.0%
Chi phí QLDN	24.6	26.1	-5.6%	46.7	46.5	0.5%
LN thuần từ HĐKD	35.2	62.2	-43.4%	63.6	120	-47.1%
Lợi nhuận khác	2.78	-1.89	247%	-0.65	-1.55	57.9%
LN trước thuế	38.0	60.3	-37.0%	63.0	119	-47.0%
Lợi nhuận sau thuế	30.4	46.1	-34.1%	50.4	92.8	-45.7%
LNST của CĐ cty mẹ	30.4	46.1	-34.1%	50.4	92.8	-45.7%

(Nguồn: fireant.vn)

